

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 62/HNGĐST ngày 22 tháng 03 năm 2021 giữa;

**Nguyên đơn:** anh **Lê Văn K**- sinh năm 1994

Địa chỉ: xóm T - xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** chị **Lê Thị N**- sinh năm 1998

Địa chỉ: xóm T - xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn K và bà Lê Thị N

2 -Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Việc nuôi con:** anh Lê Văn K và bà Lê Thị N có một con chung là Lê Thị Thanh T sinh ngày 24 tháng 11 năm 2016 . Anh K và chị N thỏa thuận giao con chung là Lê Thị Thanh T cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N do anh K không yêu cầu.

Chị N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** anh Lê Văn K và chị Lê Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** anh Lê Văn K và chị Lê Thị N thỏa thuận anh K chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, anh K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng nên được trả lại 150.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007265 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn.
- UBND xã N- h.Nghĩa Đàn (nơi ĐKKH).
- Lưu HS,VP

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN**

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Thu Hương**